

Ngày	18,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	2.2%	-49.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	16,200 - 48,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	366
Số lượng CPLH (CP)	20,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.03
EPS	55
P/E	335.4

DT thuần

Q1/24

10.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼19.4| -64.1%

YoY: ▲ 2.39| 27.7%

LN trước thuế

Q1/24

0.37

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.20| -76.5%

YoY: ▼0.06| -14.1%

LN sau thuế

Q1/24

0.34

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.04| 14.2%

YoY: ▼0.09| -20.3%

ROA

2023

0.1%

DT thuần

2023

84.8

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.40| -1.6%

LN trước thuế

2023

5.40

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.01| -0.2%

LN sau thuế

2023

1.03

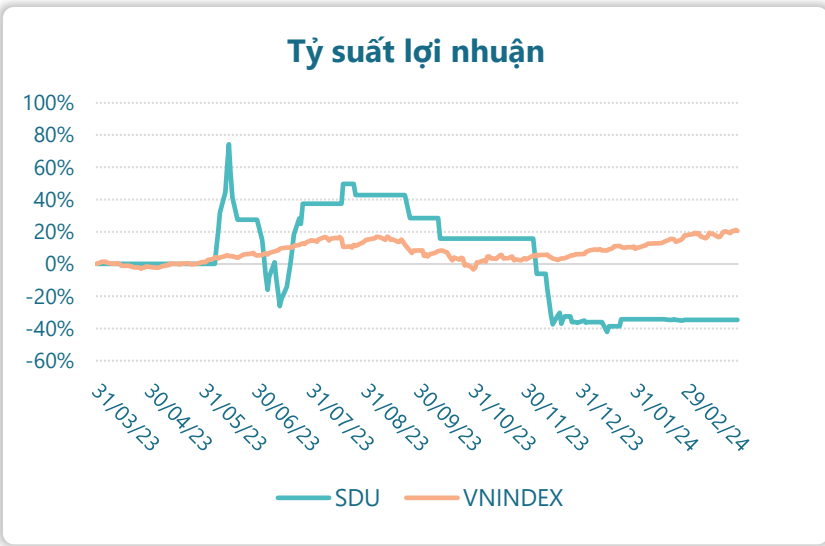
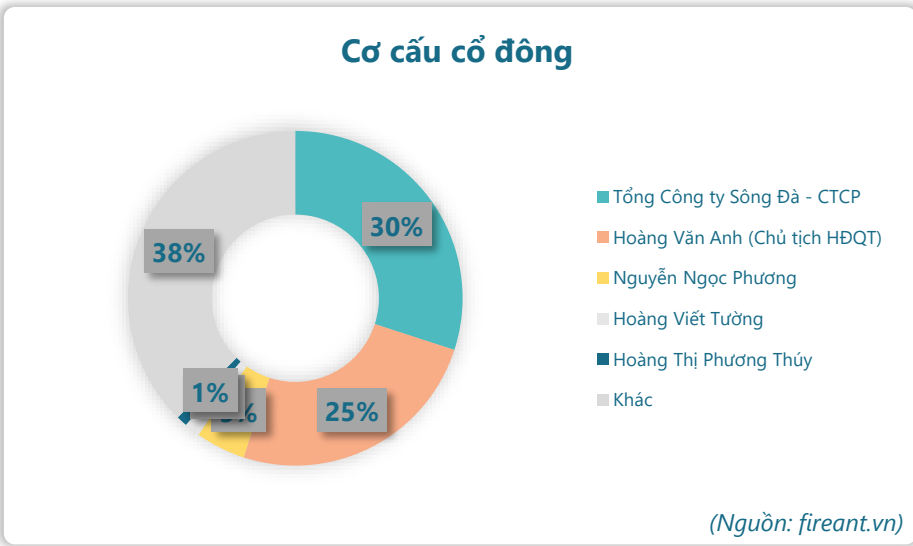
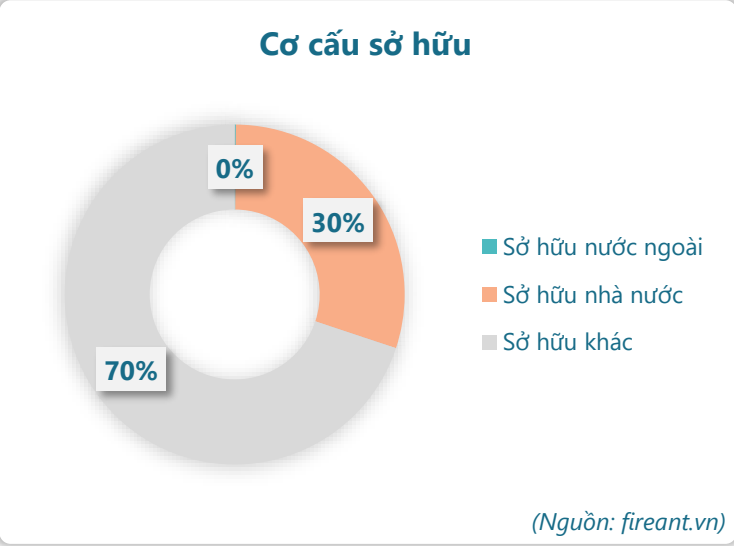
tỷ VNĐ

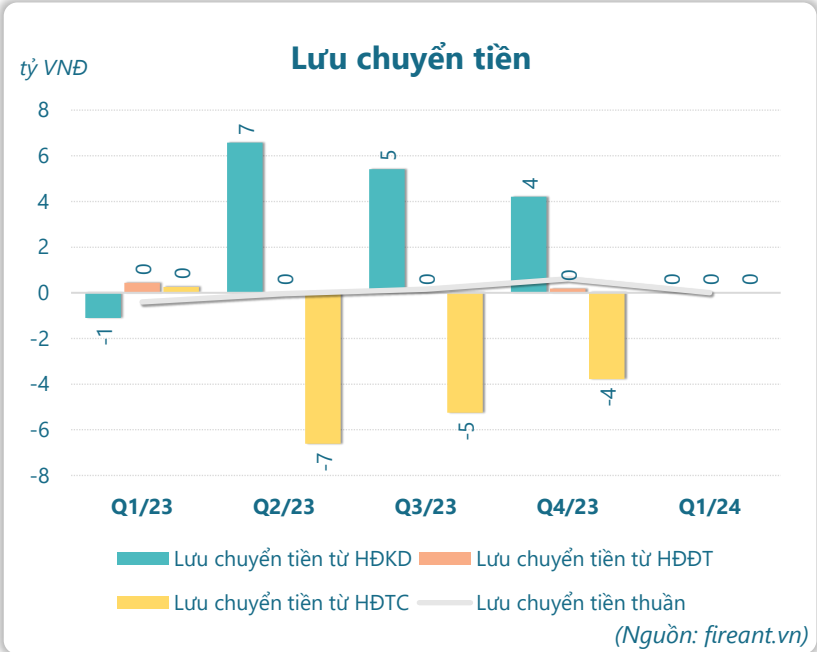
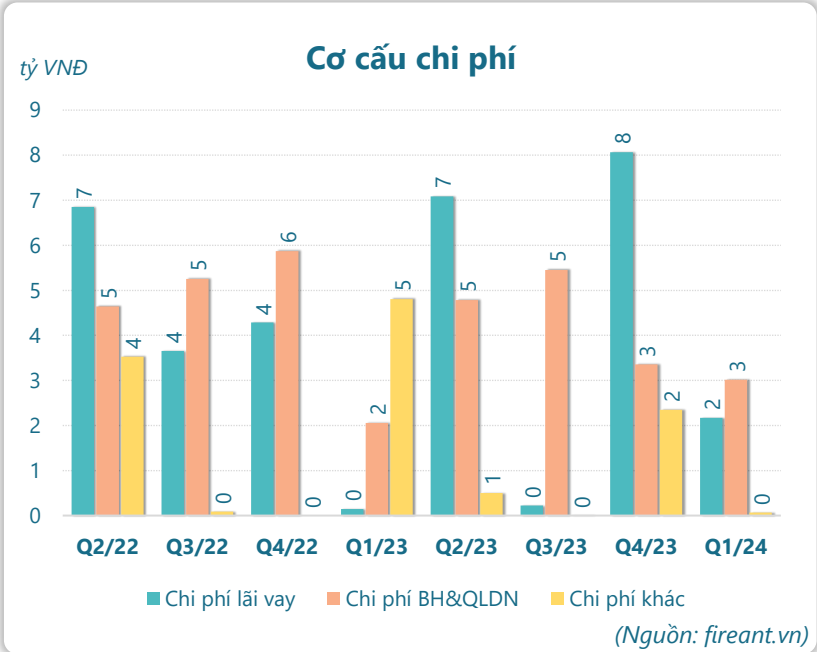
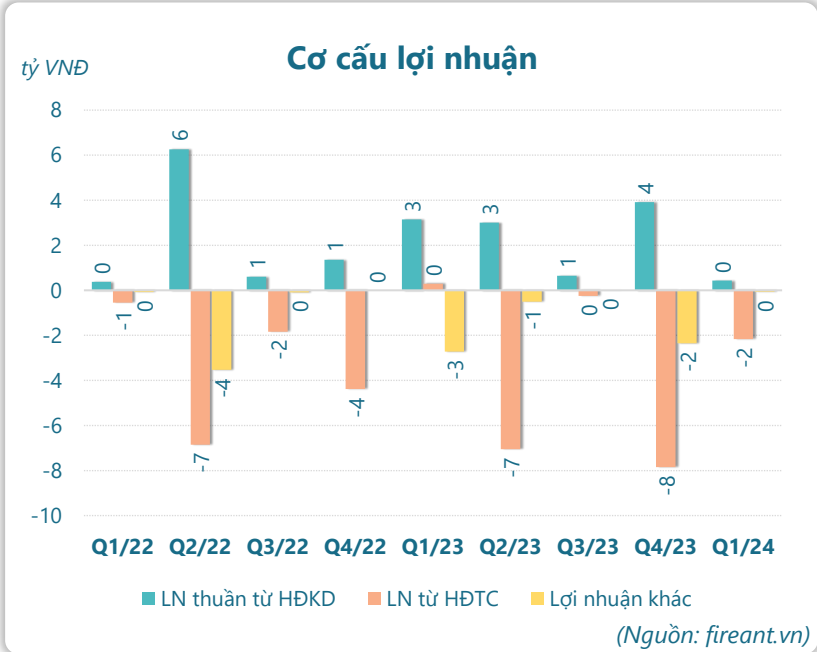
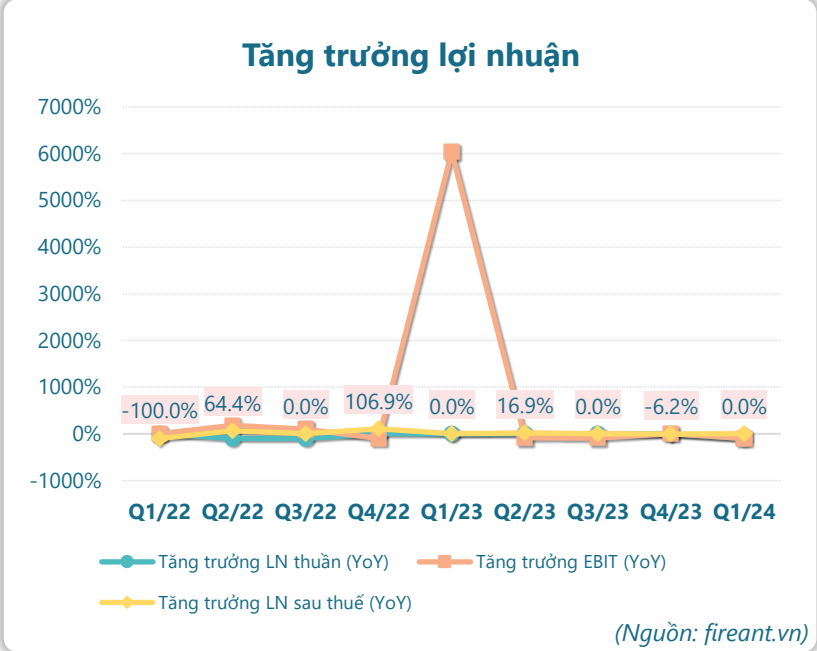
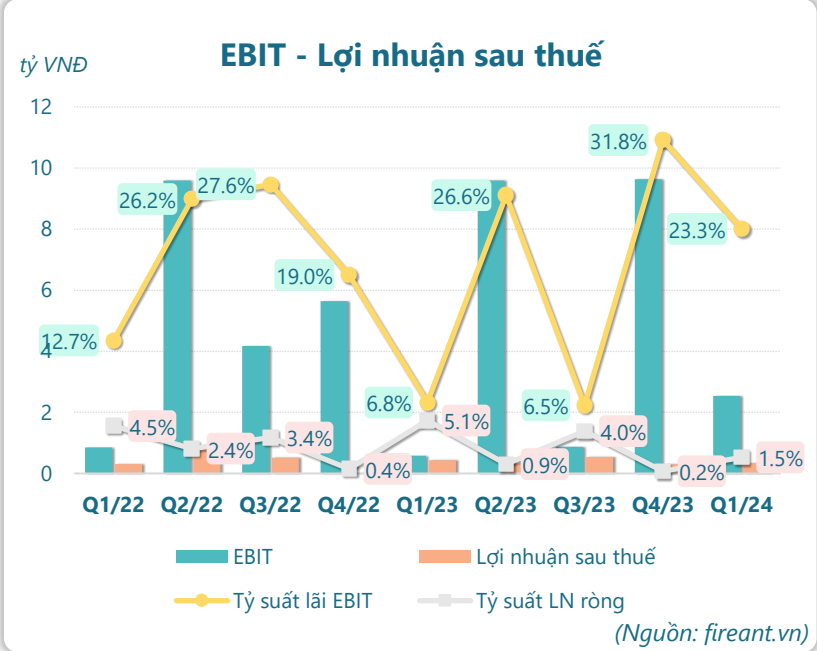
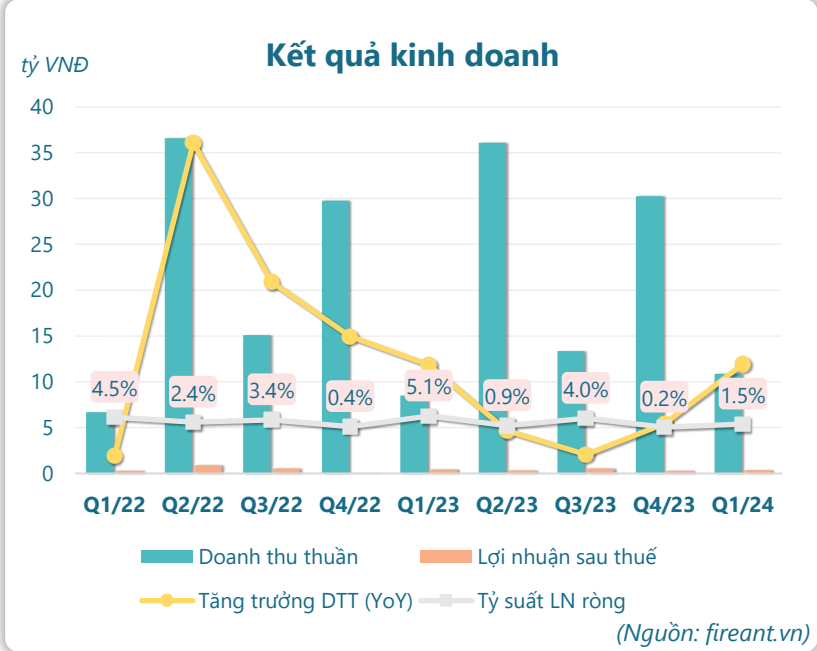
YoY: ▼0.15| -12.4%

ROE

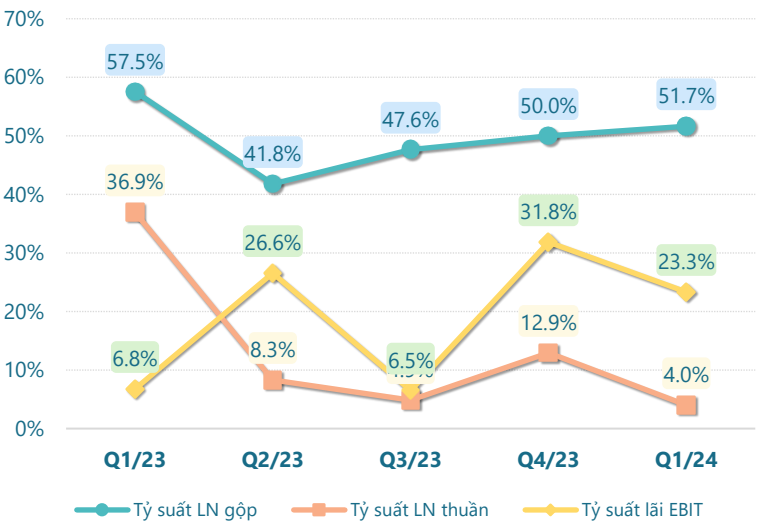
2023

0.3%



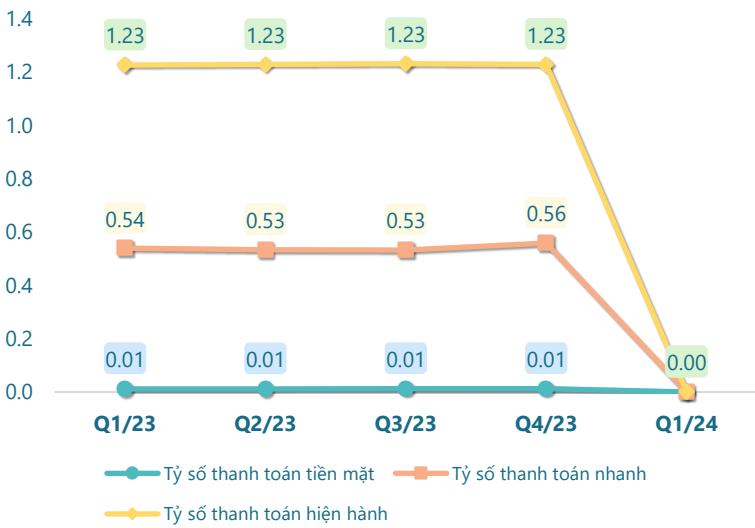


Tỷ suất lợi nhuận



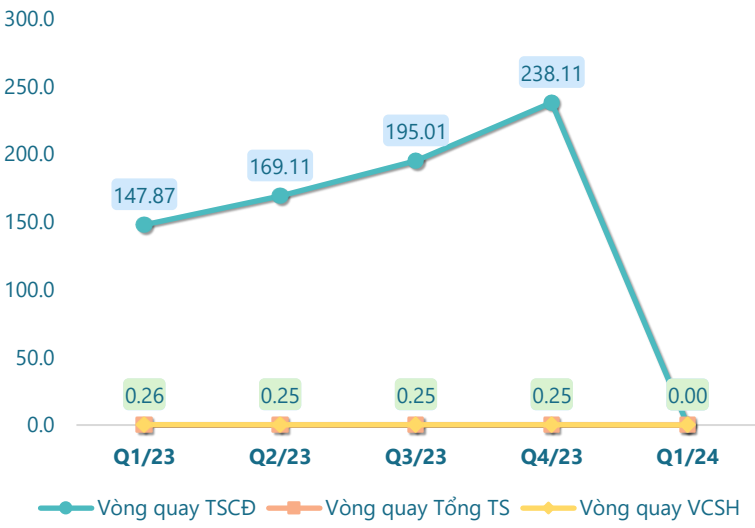
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



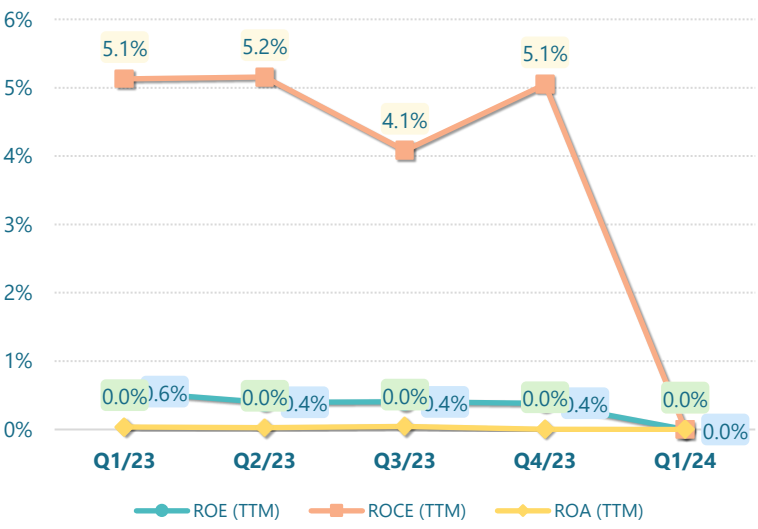
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



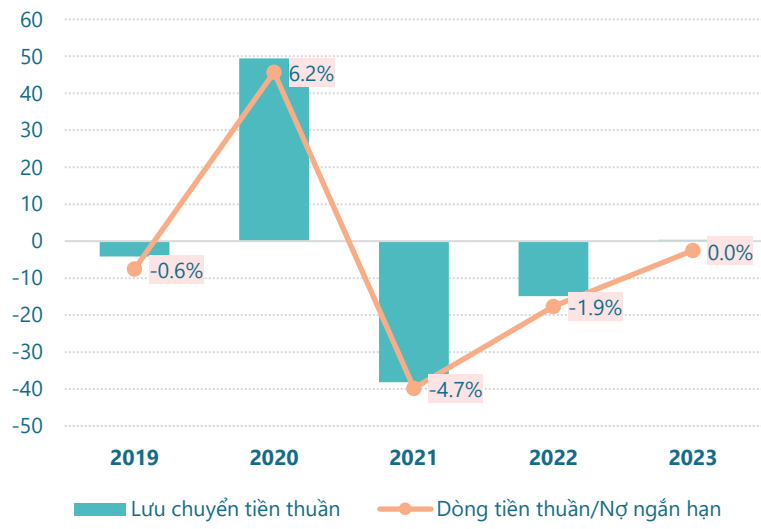
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



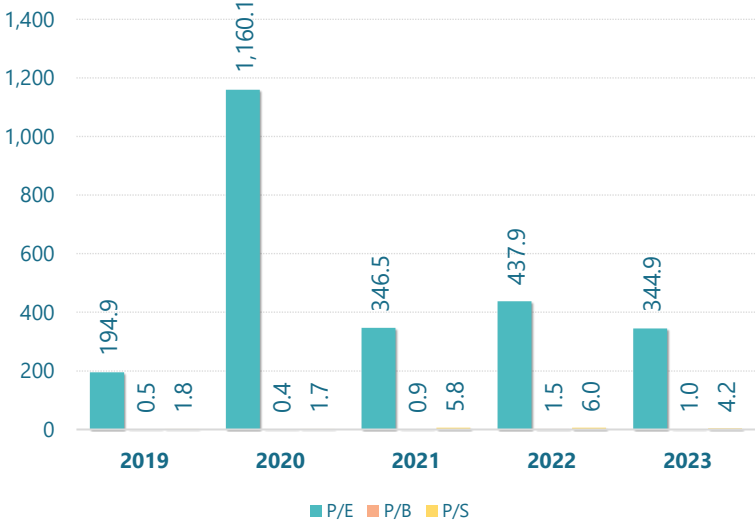
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)